

những văn bản mới về thể lệ bầu cử. Cán bộ ít kinh nghiệm, hoặc chưa có kinh nghiệm.

Cần làm cho cán bộ trực tiếp làm công tác nắm được tinh thần nội dung các công tác đã quy định và phương pháp thực hiện.

Ủy ban Hành chính thành phố sẽ tổ chức những hội nghị học tập bồi dưỡng cán bộ trước khi tiến hành một công tác.

Lại cần có những hội nghị sơ kết công tác kiểm điểm ưu khuyết điểm, rút kinh nghiệm. Qua những cuộc hội nghị này có thể uốn nắn những lệch lạc của cán bộ trong công tác, và làm cho việc chuẩn bị bầu cử được tốt.

Trước ngày bầu cử khoảng 7 ngày, Ủy ban Hành chính thành phố cần kiểm điểm công tác phục vụ cho ngày bầu cử đã tiến hành đến đâu, còn phải làm gì trước ngày bầu cử, đề động viên các bộ phận phụ trách, các cán bộ tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

Để có thể tiến hành công tác trong các bước được tốt, Ủy ban Hành chính thành phố nên chỉ đạo riêng một đơn vị bầu cử ở nội thành và một đơn vị bầu cử ở ngoại thành giúp cho việc lãnh đạo chung.

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 1957

K. T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

THÔNG TƯ số 31-TC/TT ngày 7-10-1957
giải thích vấn đề cư trú quy định trong điều 2 sắc luật bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp.

Điều 2 Sắc luật kể trên định rằng: « Các công dân Việt nam không phân biệt dân tộc thời hạn cư trú, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và từ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử. »

Không phân biệt thời hạn cư trú có nghĩa là không đòi hỏi một người công dân phải cư trú ở một địa phương trong một thời gian tối thiểu nào đó (như 3 tháng trở lên theo các Sắc lệnh số 63 ngày 22-11-1945 và số 77 ngày 21-12-1945) mới có quyền bầu cử ở địa phương ấy. Những cử tri phải cư trú ở một địa phương mới có quyền bầu cử ở địa phương ấy.

Thế nào là cư trú ở một địa phương? Một người cư trú ở một địa phương khi người đó có chỗ ở chính làm ăn sinh sống chính, sinh hoạt chính trị chính thức ở địa phương đó và đã được chính quyền xác nhận (như đã đăng ký vào một hộ khẩu chính của địa phương).

Căn cứ vào định nghĩa trên, được coi như cư trú tại một địa phương:

a) Nhân dân quê quán và vẫn làm ăn ở địa phương đó.

b) Nhân dân mới đến ở địa phương nhưng có đủ điều kiện như đã nói trên.

c) Các cán bộ, công nhân viên công tác trong các cơ quan đoàn thể, xí nghiệp Nhà nước tại địa phương.

d) Các quân nhân tại ngũ thuộc các đơn vị đóng tại địa phương.

Ngoài ra, những người có cơ sở nhất định về hoạt động tôn giáo, văn hóa, v.v... ở một địa phương cũng coi là cư trú ở địa phương đó như:

1) Các linh mục, thầy dòng, bà phước v.v... thuộc các nhà thờ, nhà tu hành địa phương, các tăng ni, đạo hữu trụ trì tại các nhà chùa địa phương.

2) Các sinh viên, học sinh theo học các trường công và tư của địa phương có gia đình cư trú tại địa phương khác.

Coi như tạm trú tại một địa phương và không có quyền bầu cử ở địa phương đó:

a) Những người chỉ đến ở địa phương một thời gian nhất định (một vài tháng) để làm các nghề phụ, giải quyết một việc riêng, chữa bệnh, v.v... rồi lại về quê quán hay nơi có chỗ ở chính của mình.

b) Các cán bộ, công nhân viên, quân nhân, linh mục, sư thầy, sinh viên, học sinh đến địa phương nghỉ phép, dưỡng bệnh, dự hội nghị, giảng đạo, thuyết pháp, tham quan, thực tập, làm một công tác nhất định v.v... rồi lại trở về cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp, doanh trại, nơi trụ trì, trường sở của mình.

Những người đăng ký hộ khẩu ở một nơi gọi là *kỳ túc* cũng không có quyền bầu cử ở nơi đó.

Tại sao một người phải có cư trú chính thức ở một địa phương mới được quyền bầu cử ở địa phương ấy?

Theo điều 3 nghị định chi tiết hóa Sắc luật số 004/SL1 thì mỗi cử tri chỉ được ghi tên vào danh sách cử tri ở một nơi. Nơi mà người công dân được quyền bầu cử và ứng cử phải là nơi mà người đó có nhiều quyền lợi chính trị và kinh tế hơn cả, tức là nơi cư trú như đã định nghĩa ở trên. Còn các nơi ở khác (tạm trú hay kỳ túc) mà người công dân không có quyền lợi chính trị và kinh tế hay có rất ít thì không nên cho ghi tên họ vào danh sách cử tri ở những nơi đó.

Nếu để một người công dân được ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi *tạm trú* hay *kỳ túc*, mà không ghi tên vào danh sách cử tri ở nơi *cư trú*

www.TuuVietRapLuu.com

thi trái với quyền lợi chính đáng của họ. Nếu để họ ghi tên ở cả 2 nơi (cư trú và tạm trú hay là ký túc) thì trái với Luật bầu cử hiện hành.

Quan niệm vấn đề « cư trú » như trên là căn cứ vào tình hình thực tế nước nhà.

Khi tiến hành xây dựng danh sách cử tri, nếu gặp trường hợp đặc biệt mà thông tư không nói đến, các cơ quan có trách nhiệm cần báo cáo cụ thể lên Bộ ngay để Bộ kịp thời góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 7 tháng 10 năm 1957
 Bộ trưởng Bộ Nội vụ
 Thủ trưởng
 TÔ QUANG ĐÀU

THÔNG TƯ số 32-TC/TT ngày 10-10-1957
 ấn định mẫu thẻ cử tri, phiếu bầu cử và
 hòm phiếu.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu Tự
 Trị Thái-Mèo và Việt Bắc,
 Ủy ban Hành chính các thành phố
 Hà nội, Hải phòng,
 Ủy ban Hành chính Đặc khu Hồng
 Quảng,
 Ủy ban Hành chính Khu vực
 Vĩnh linh,
 Ủy ban Hành chính các tỉnh
 Ban Cán sự Hành chính Lào-Hà-Yên.

Thi hành Sắc Luật số 004-Slt ngày 20-7-1957
 về bầu cử Hội-đồng Nhân-dân và Ủy-ban Hành-
 chính các cấp, Bộ Nội Vụ ấn định các mẫu thẻ cử
 tri, phiếu bầu cử và hòm phiếu như sau :

1. — Thẻ cử tri:

Thẻ cử tri làm bằng giấy dày hoặc bìa, màu
 trắng hay màu ngà, hình chữ nhật, ngang 15 phân,
 dọc 10 phân rưỡi.

Mặt trước thẻ cử tri có ghi các mục theo thứ
 tự sau đây: Họ tên cử tri, tuổi hay ngày tháng
 năm sinh, nơi sinh, dân tộc nam hay nữ, nghề
 nghiệp, chỗ ở. Ở góc bên trái có mục nhân dạng,
 chữ ký của cử tri.

Mặt sau thẻ cử tri chia thành những ô hình
 chữ nhật ngang 37 ly rưỡi, dọc 35 ly.

Mỗi lần bầu cử, cử tri sẽ đánh dấu vào
 một ô này để chứng nhận là cử tri cầm thẻ đó đã
 đến bầu. Việc đánh dấu vào thẻ cử tri chỉ nhằm
 mục đích đề phòng việc, một cử tri bỏ phiếu hai
 lần trong một cuộc bầu cử, chứ không phải là
 một biện pháp để buộc cử tri phải đi bầu. Cử tri
 phải giữ thẻ đó để dùng vào các cuộc bầu cử.

MẪU THẺ CỬ TRI (kích thước 15 x 10,5)

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÜC	THẺ CỬ TRI	
Tỉnh (hay thành phố) Huyện (hay quận) Xã (hay khu phố)	Họ và tên cử tri Tuổi hay ngày tháng năm sinh Nơi sinh Dân tộc Nam hay nữ Nghề nghiệp Chỗ ở Ngày . . . tháng . . . năm 195	Nhà dạng Chữ ký của cử tri

10 phân 5

Mặt trước thẻ cử tri

15 phân

. . 37 ly 1/2 . .		
. 35 ly . .		

Mặt sau thẻ cử tri

2. — Phiếu bầu cử:

Phiếu bầu cử làm bằng giấy trắng, không
 bóng, hình chữ nhật, ngang 12 phân, dọc 17 phân.

Mặt trước là phiếu, phía trên có in những
 giòng chữ: